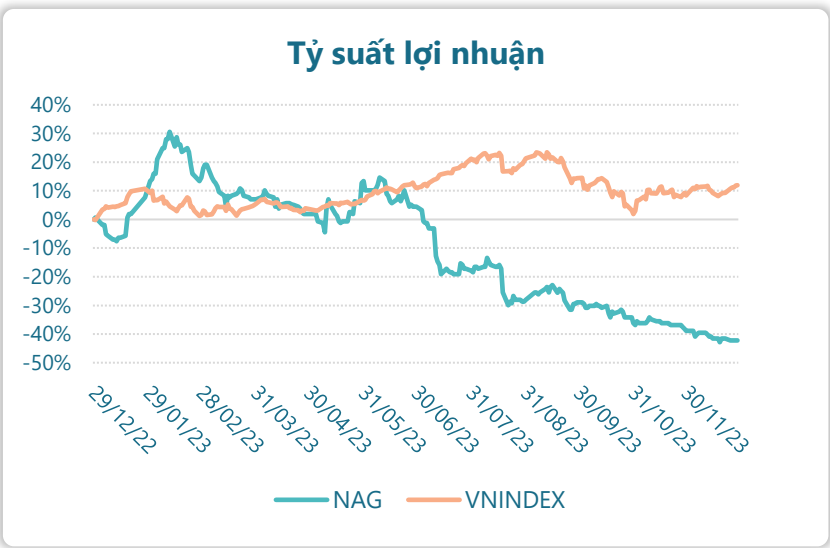
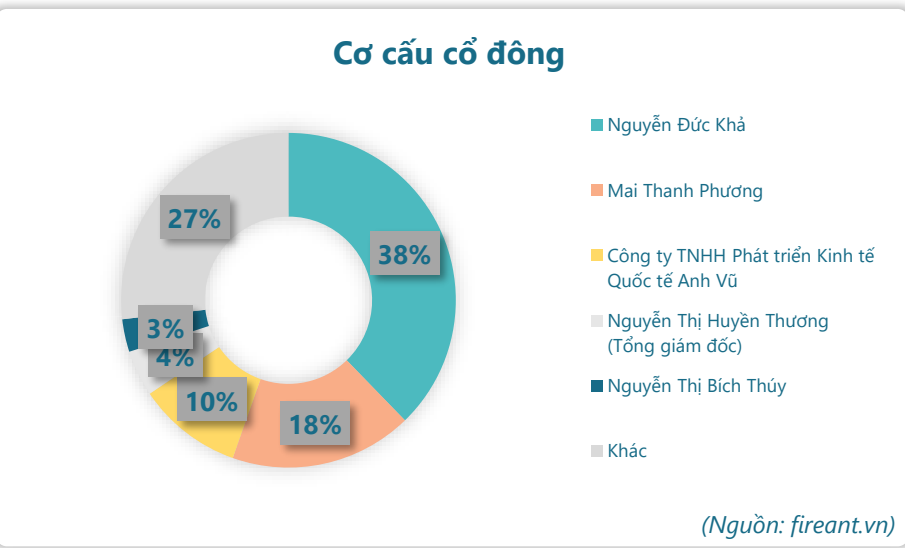
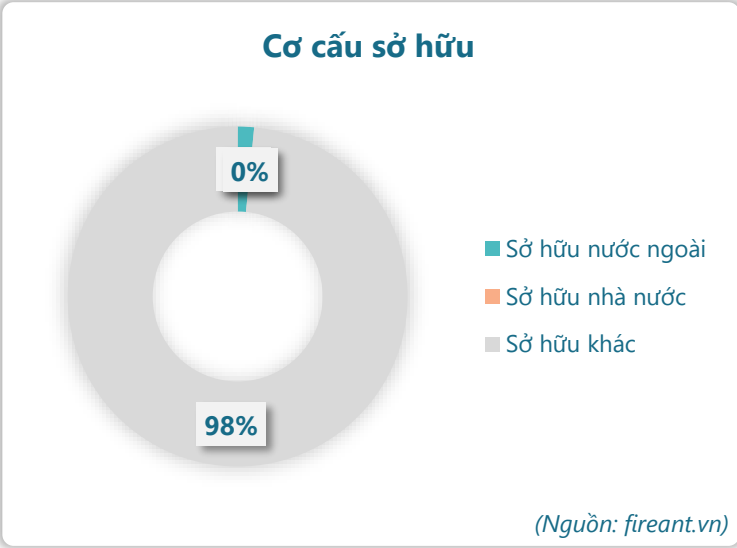
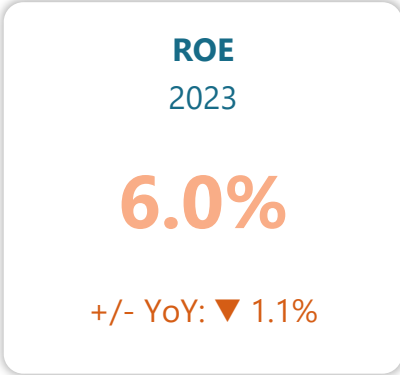
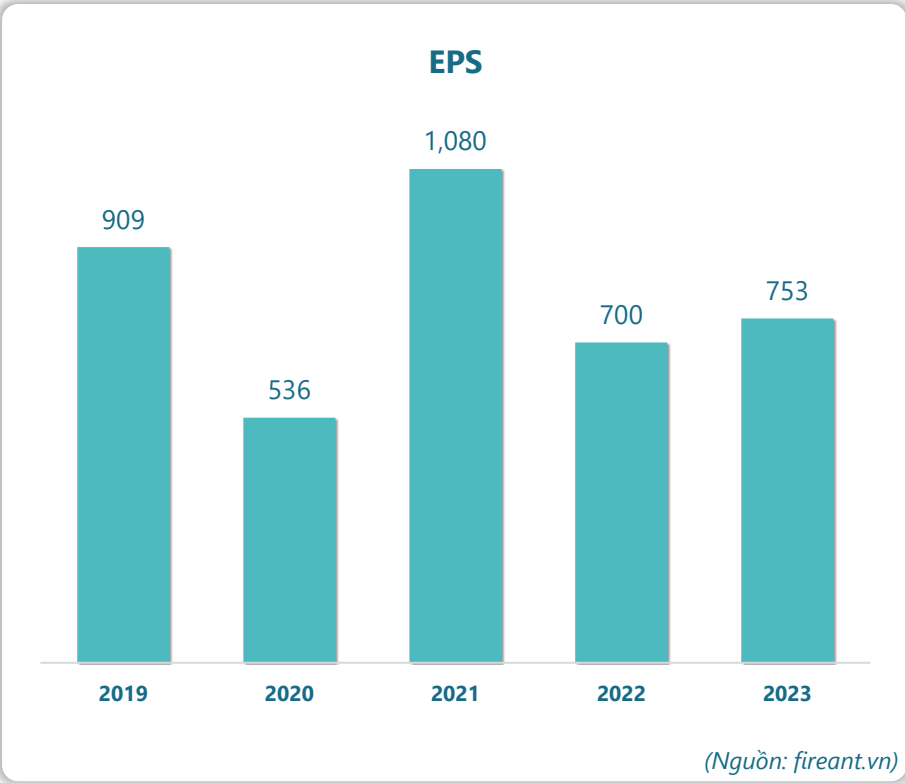
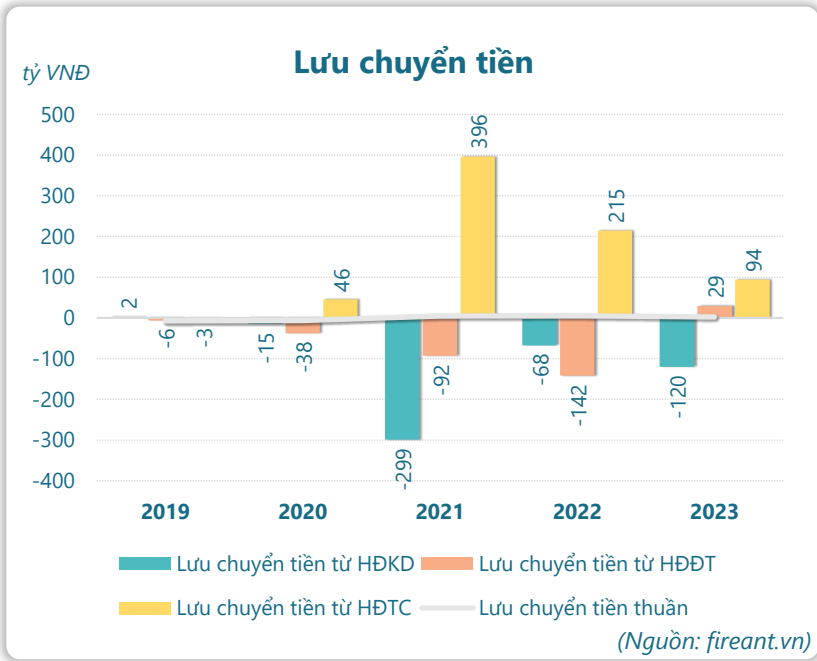
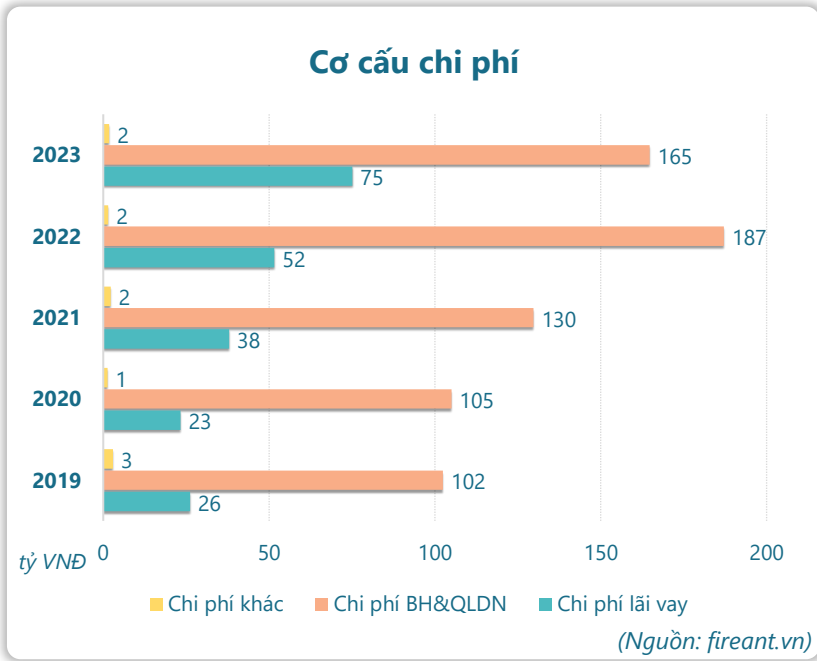
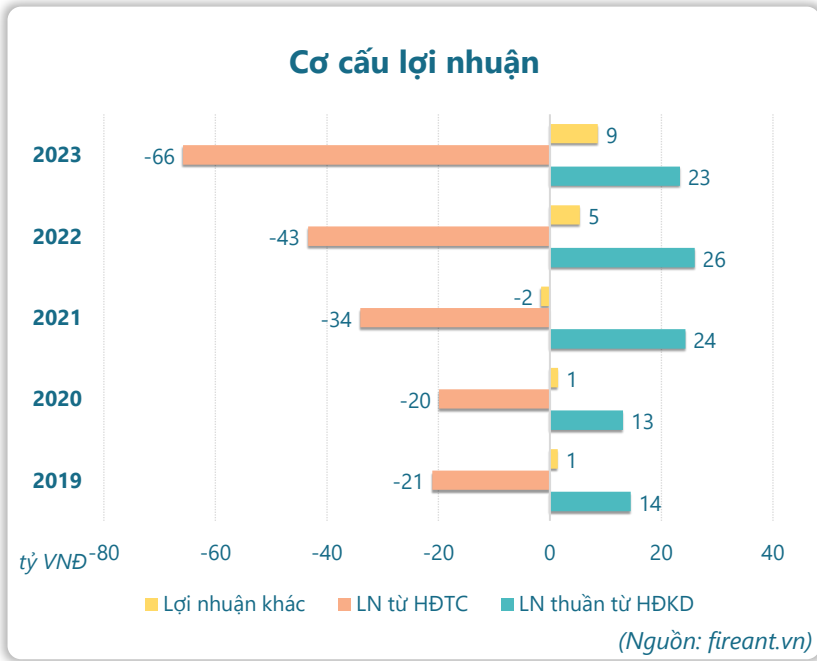
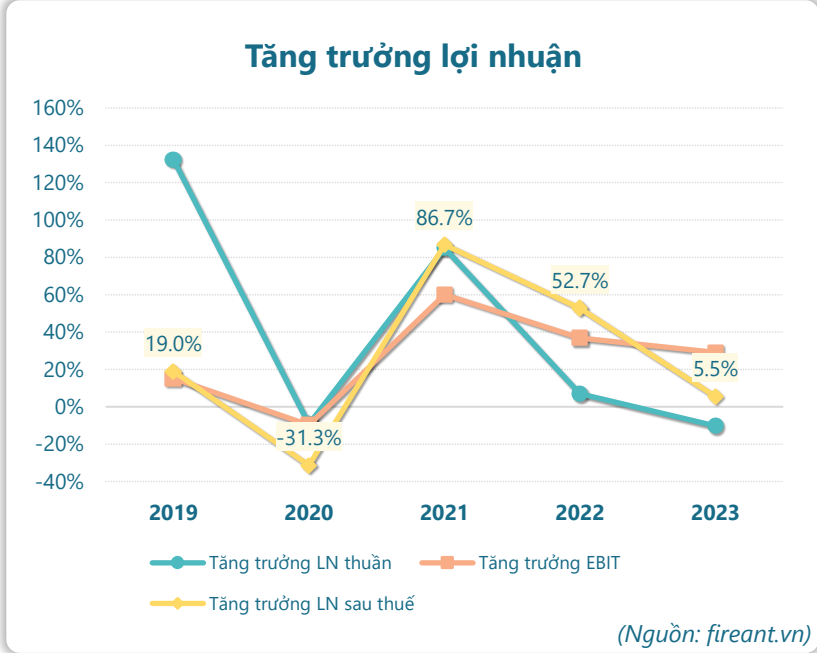
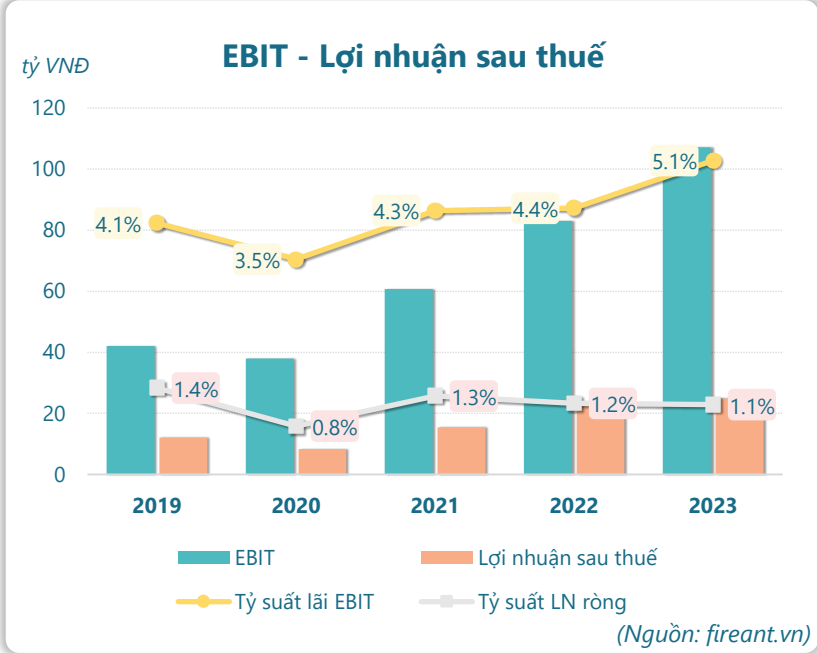
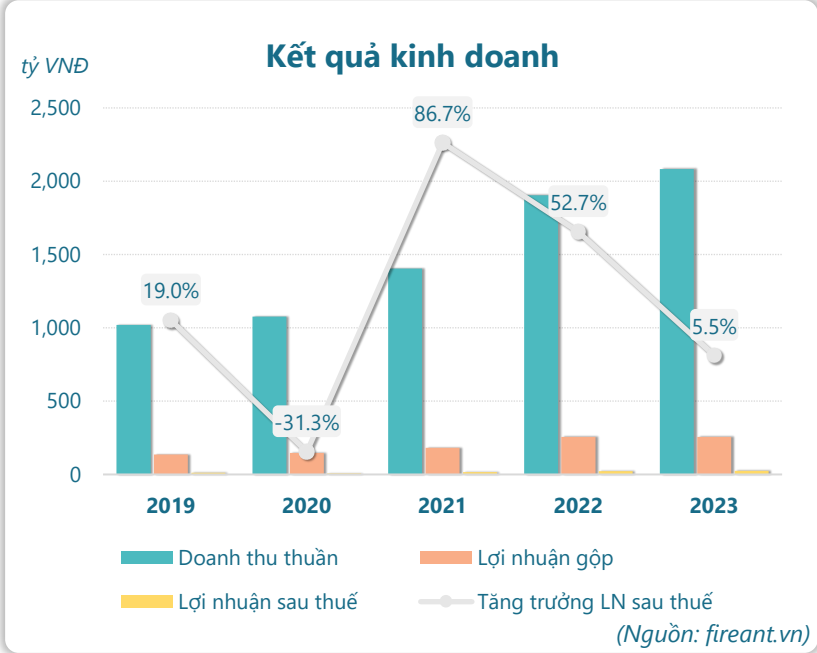


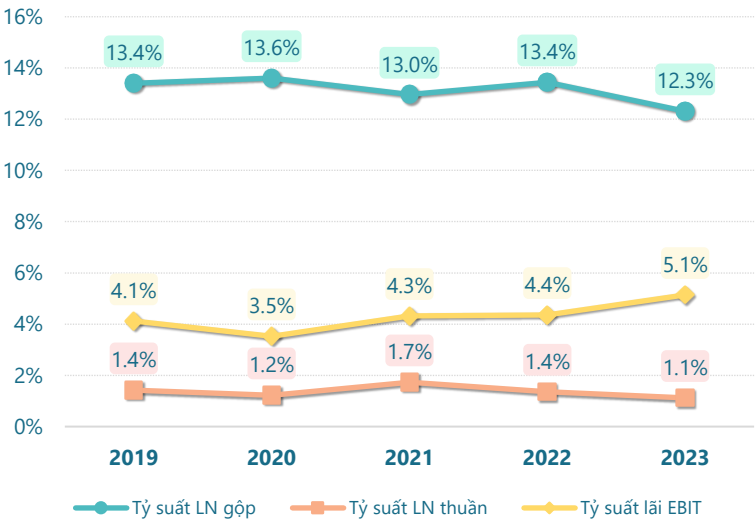
Ngày	8,700 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.4%	-16.3%	-41.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,600 - 19,646
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	275
Số lượng CPLH (CP)	31,646,539
KLGD BQ 20 phiên (CP)	82,500
Sở hữu nước ngoài	1.6%
Beta	0.52
EPS	753
P/E	11.6



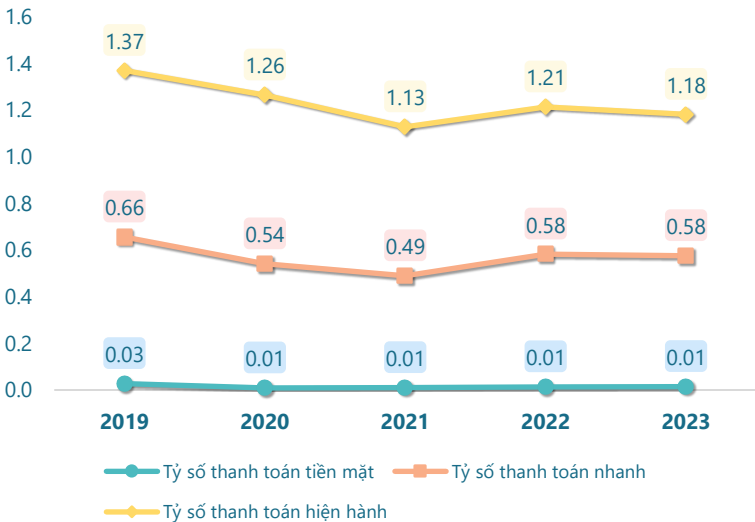


Tỷ suất lợi nhuận



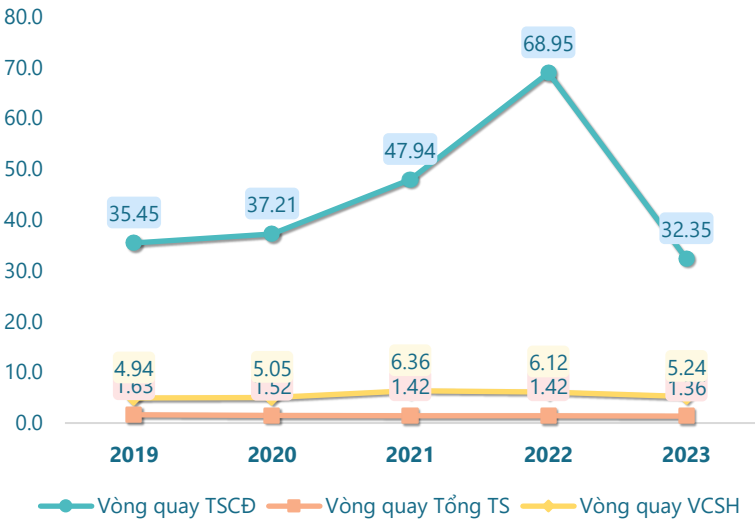
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



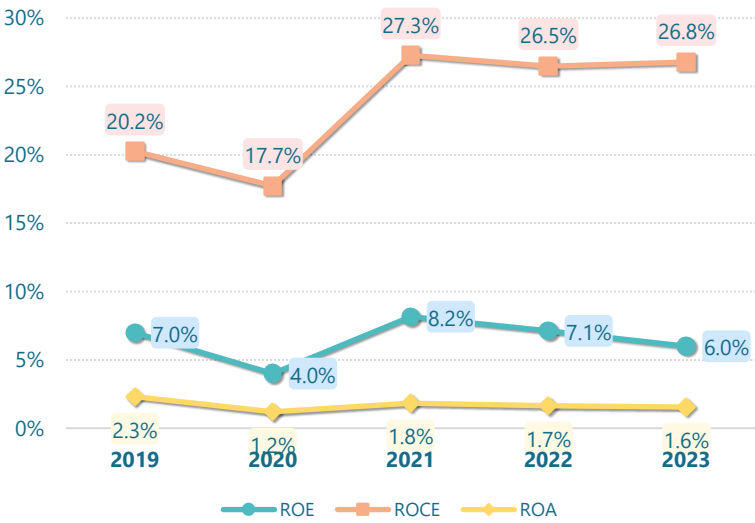
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



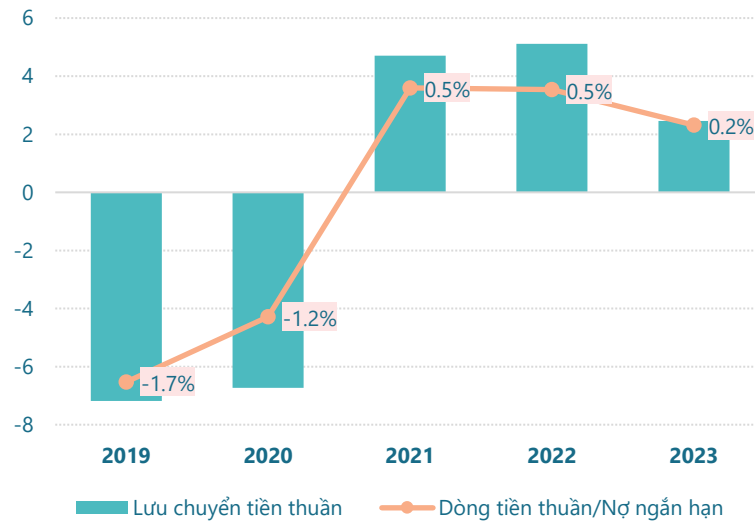
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



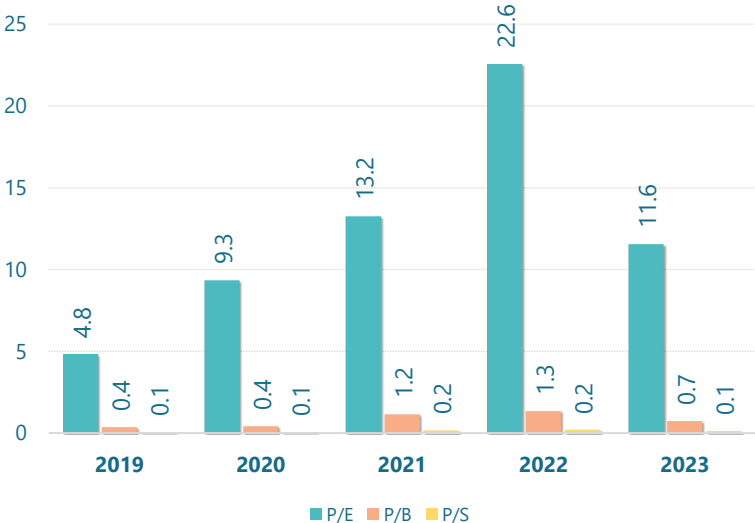
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)